

Số: 556/TB-VKS

Nam Định, ngày 09 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ khác vòng 1 năm 2023

Thực hiện Công văn số 424/VKSTC – V15 ngày 22/9/2023 của VKSND tối cao về tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023; Trên cơ sở quyết định của VKSND tối cao về việc phê duyệt danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức, Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác các tỉnh, thành phố phía Bắc thông báo như sau:

1. Danh sách ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển làm công chức nghiệp vụ khác năm 2023 (có danh sách đính kèm)

2. Thời gian, địa điểm thi vòng 1

a) Thời gian tập trung: Chiều ngày 29/11/2023 (thứ tư)

- Từ 13 giờ 30 phút ứng viên tập trung, nộp lệ phí thi, nhận phòng thi.

Lệ phí thi tuyển: 500.000 đồng/người (*được thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức*).

- Từ 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút: Khai mạc kỳ thi, phổ biến quy chế thi, nội quy thi (tại Hội trường tầng 1, trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, địa chỉ: Số 4, đường Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định).

b) Thời gian thi: Cả ngày 30/11/2023 (thứ năm)

- Buổi sáng:

+ Từ 07 giờ 00 phút đến 7 giờ 30 phút: ứng viên tập trung tại phòng thi theo danh sách và sổ báo danh được niêm yết tại phòng thi;

+ Từ 07 giờ 30 phút đến 8 giờ 00 phút: Giám thị gọi ứng viên vào phòng thi;

+ Từ 8 giờ 00 phút đến 8 giờ 30 phút: Thi môn Tin học (trắc nghiệm trên giấy);

+ Từ 9 giờ 30 phút đến 10 giờ 00 phút: Thi môn Ngoại ngữ (trắc nghiệm trên giấy).

- Buổi chiều:

+ Từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút: Giám thị gọi ứng viên vào phòng thi;

+ Từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút: Thi môn Kiến thức chung (trắc nghiệm trên giấy).

c) Địa điểm thi tuyển: Hội trường tầng 1, trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Địa chỉ: Số 4, đường Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Yêu cầu: ứng viên có mặt tại phòng thi trước thời gian thi 30 phút để làm thủ tục vào phòng thi.

*** Lưu ý đối với các ứng viên:**

- Ứng viên chủ động tự túc mọi chi phí ăn, ở, đảm bảo an toàn đi lại. Nếu thí sinh cần hỗ trợ thuê nơi ở thì liên hệ đơn vị tổ chức thi tuyển để được hỗ trợ.

- Yêu cầu các ứng viên có mặt đầy đủ, đúng giờ để dự khai mạc kỳ thi và nghe phổ biến quy chế thi, nội quy thi.

- Ứng viên dự thi phải mang theo Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác (có dán ảnh) để xuất trình khi Giám thị gọi vào phòng thi.

- Mọi thắc mắc hoặc đề nghị hỗ trợ thí sinh liên hệ đồng chí Mai Thị Hòe, sdt: 0984759000 để được giải đáp.

Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử VKSND tỉnh Nam Định tại địa chỉ trang <http://vksnamdinh.gov.vn/> và được niêm yết tại trụ sở VKSND tỉnh Nam Định, trụ sở VKSND tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Yên Bái, Hà Nam nơi có ứng viên dự thi.

Nơi nhận

- Vụ 15 VKSNDTC (để b/c);
- Thành viên Hội đồng thi tuyển;
- VKSND các tỉnh Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Yên Bái, Hà Nam;
- Lưu VKSND.

TM. HỘI ĐỒNG THI



VIỆN TRƯỞNG VKSND TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Văn Hậu

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

DANH SÁCH ỨNG VIÊN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ KHÁC KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 556/TB-VKS ngày 09/11/2023 của Hội đồng thi tuyển VKSND tỉnh Nam Định)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường cấp bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Đủ điều kiện, tiêu chuẩn	Hình thức tuyển dụng	Ghi chú (Đv ĐK dự tuyển)
		Nam	Nữ										
1	2	3	4		5	5	6	7	8	9	10	11	12
I. Nghiệp vụ Kế toán													
1	Trần Thùy Trang		12/9/1998	Kinh	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Cử nhân	Kế toán	Đại học công đoàn	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh A1	x	Thi tuyển	Nam Định
2	Trần Thị Thu Hường		23/10/1992	Kinh	Phường Xuân Sơn, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Cử nhân	Kế toán	Đại học Sao Đỏ	CC: B	tiếng Anh A2	x	Thi tuyển	Quảng Ninh
3	Phạm Thị Hương Lan		29/05/1993	Kinh	Phường Xuân Sơn, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Cao đẳng	Kế toán	Cao đẳng du lịch Hà Nội	UDCB	tiếng Anh A2	x	Thi tuyển	Quảng Ninh

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường cấp bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Đủ điều kiện, tiêu chuẩn	Hình thức tuyển dụng	Ghi chú (Đv ĐK dự tuyển)
		Nam	Nữ										
1	2	3	4		5	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Mai Kỳ Nam	16/3/2001		Kinh	Phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân	Tài chính NH	Đại học tài chính quản trị kinh doanh	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh Bậc 3	x	Thi tuyển	Hưng Yên
5	Nguyễn Thúy Hiền		28/3/1998	Kinh	Xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Cử nhân	Kế toán	Học viện tài chính	đạt chuẩn theo TT 03/2014	tiếng Anh TOEIC (B1)	x	Thi tuyển	Ninh Bình
6	Đàm Thị Phương Ly		,05/01/1997	Kinh	Phường Ninh Phong - TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Cử nhân	Kế toán	Đại học Lao động - xã hội	đạt chuẩn theo TT 03/2014	tiếng Anh TOEIC 715	x	Thi tuyển	Ninh Bình
7	Tổng Thị Phương		25/8/1997	Kinh	Xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Cử nhân	Kế toán	Đại học Hoa Lư	đạt chuẩn theo TT 03/2014	tiếng Anh B	x	Thi tuyển	Ninh Bình
8	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		12/11/2000	Kinh	số 2 Phan Chu Trinh, P Hoàng Văn Thụ, Q Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Cử nhân	Quản trị tài chính kế toán	Đại học Hàng Hải Việt Nam	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh B	x	Thi tuyển	Hải Phòng
9	Nguyễn Văn Tụ	,9/8/1989		Kinh	Thôn Đa Ngư, xã tân Trào, h Kiến Xương, TP Hải Phòng	Cử nhân; Thạc sỹ	Kế toán quản trị KD	Đại học công nghiệp HN; Đại học Hải Phòng	CC: A	tiếng Anh B	x	Thi tuyển	Hải Phòng

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường cấp bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Đủ điều kiện, tiêu chuẩn	Hình thức tuyển dụng	Ghi chú (Đv ĐK dự tuyển)
		Nam	Nữ										
1	2	3	4		5	5	6	7	8	9	10	11	12
10	Đỗ Trà Linh		14/6/1995	Kinh	Phường Trung Vương, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Cử nhân	Kế toán	Đại học kinh tế và QTKD đại học Thái Nguyên	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh bậc 3	x	Thi tuyển	Thái Nguyên
11	Trương Thục Linh		10/2/1994	Kinh	Phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Kế toán	Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội	CC: B	B1 - CEFD	x	Thi tuyển	Quảng Bình
12	Nguyễn Thắm Mỹ Hằng		14/3/1996	Kinh	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Cử nhân	Kế toán	Đại học Hùng Vương	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh A2	x	Thi tuyển	Phú Thọ
13	Đậu Thị Hằng		14/6/2000	Kinh	Khối Đông Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Kế toán	Đại học Vinh	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh Bậc 2	x	Thi tuyển	Nghệ An
14	Nguyễn Thị Nga		12/8/1997	Kinh	Khối Vinh Quang, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Kế toán	Đại học Vinh	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh Bậc 3	x	Thi tuyển	Nghệ An

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường cấp bằng	Tin học	Ngoại ngữ	Đủ điều kiện, tiêu chuẩn	Hình thức tuyển dụng	Ghi chú (Đv ĐK dự tuyển)
		Nam	Nữ										
1	2	3	4		5	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Đàm Chí Cung	29/5/1992		Kinh	Tổ 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái	Cử nhân	Kế toán	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Cao đẳng CNTT (miễn thi vòng 1)	tiếng Anh B	x	Thi tuyển	Yên Bái

II. Nghiệp vụ Thủ quỹ

16	Nguyễn Thị Phương		,11/7/2000	Kinh	Xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Cử nhân	Kế toán	Đại học Công Đoàn	Chuyên gia tin học văn phòng năm 2016	tiếng Anh B1	x	Thi tuyển	Hà Nam
17	Trần Thị Thu Hà		25/12/1993	Kinh	Phường Châu Sơn, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Trung cấp	Tài chính NH	Đại học Công Đoàn	CC: B	tiếng Anh B	x	Thi tuyển	Hà Nam

II Nghiệp vụ Văn thư

18	Trần Thị Thanh Định		,06/2/1993	Kinh	Cụm 6, tổ dân phố Hải Lộc, thị trấn Cát Hải, TP Hải Phòng	Trung cấp	Văn thư	Trung cấp công nghệ và quản trị Đông Đô	CC: Ứng dụng CNTT cơ bản	tiếng Anh A2	x	Thi tuyển	Hải Phòng
----	---------------------	--	------------	------	---	-----------	---------	---	--------------------------	--------------	---	-----------	-----------

Tổng số: 18 ứng viên (15 nghiệp vụ kế toán; Văn thư: 01; Thủ quỹ: 02)